ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DƯƠNG HÒA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: 159 /QĐ - UBND	*Dương Hòa, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn Xã Dương Hòa

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ DƯƠNG HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-LĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Dương Hòa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn xã Dương Hòa đã được Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy thẩm định tại Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân thị xã Hương Thủy phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020;

Xét đề nghị của Công chức Văn hóa – Xã hội xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo kết quả rà soát năm 2019, cụ thể như sau:

1. Hộ nghèo:	**13**	**hộ,**	**38**	**khẩu**
- Trong đó:				
+ Hộ nghèo thuộc chính sách BTXH	*07*	*hộ,*	*07*	*khẩu.*
+ Hộ nghèo thuộc chính sách NCC	*0*	*hộ,*	*0*	*khẩu.*
- Phân tích theo thu nhập và đa chiều				
+ Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập	13	*hộ,*	38	*khẩu.*
+ Hộ nghèo đa chiều thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.	0	*hộ,*	0	*khẩu.*

2. Hộ cận nghèo:	**34**	**hộ,**	**88**	**khẩu.**
3. Hộ thoát nghèo:	**04**	**hộ,**	**04**	**khẩu.**
+ Hộ thoát nghèo lên hộ cận nghèo:	04	*hộ,*	04	*khẩu.*
+ Hộ thoát nghèo lên trên chuẩn cận nghèo:	0	*hộ,*	0	*khẩu.*
+Hộ xóa tên khỏi danh sách nghèo (chết, chuyển đi…):	0	*hộ,*	0	*khẩu.*
4. Hộ thoát cận nghèo	**07**	**hộ,**	**15**	**khẩu.**
+ Hộ rơi xuống nghèo:	0	*hộ,*	0	*khẩu.*
+ Hộ thoát nghèo lên trên chuẩn cận nghèo:	04	*hộ,*	04	*khẩu.*
+ Hộ xóa tên khỏi danh sách cận nghèo:	0	*hộ,*	0	*khẩu.*

(Có danh sách chi tiết từng loại hộ kèm theo)

Điều 2. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được công nhận tại Quyết định này là căn cứ để thực hiện chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã năm 2021

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Giảm nghèo xã; Trưởng các thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- BTV Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBND thị xã;
- Phòng LĐ-TB&XH thị xã;
- Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã;
- Thành viên BCĐ GN xã. ;
- Lưu VT,…..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Cửu Ngọc